

LỖI CHÍNH TẢ TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH DÂN TỘC THÁI Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN: NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN VĂN TĂNG *

Tóm tắt: Vấn đề nghiên cứu tiếng Việt nói chung và chính tả trong nhà trường nói riêng từ lâu đã thu hút được sự quan tâm chú ý của nhiều nhà nghiên cứu ngôn ngữ. Các công trình đã bàn về vấn đề này từ nhiều khía cạnh khác nhau. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu đa phần mang tính định hướng chung cho dạy học chính tả tiếng Việt chứ chưa có tác giả nào đi sâu nghiên cứu để tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục cho học sinh dân tộc Thái ở địa bàn cụ thể là tỉnh Điện Biên. Chính vì vậy, với phương pháp thống kê, miêu tả trên cơ sở thu thập tài liệu kiểm chứng thực tế ngẫu nhiên tại một số trường học để tìm hiểu thực trạng lỗi chính tả của học sinh dân tộc Thái ở địa bàn này và đưa ra một số giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục là vấn đề cấp thiết đối với người làm công tác trong ngành giáo dục nói riêng và toàn xã hội nói chung.

Từ khóa: Tiếng Việt, lỗi chính tả, Điện Biên, dân tộc Thái, học sinh.

Abstract: The Vietnamese language in general, especially Vietnamese spelling, has been paid much attention to many linguists. These studies had different approaches and different perspectives. They provided educators with different approaches to teaching Vietnamese spelling. So far, there has been no study that focuses on detecting the root causes and proposing solutions to the Vietnamese spelling errors made by Thai ethnic students in Dien Bien province. This is an urgent issue for educators and society. Therefore, through the data collected randomly at some different schools in Dien Bien and then analyzed, this study aims at detecting the root causes and proposing solutions in

order to improve the effectiveness and quality of education.

Keywords: Vietnamese, spelling errors, Dien Bien, Thai ethnic group, student.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, chất lượng giáo dục và khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt ở vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên đã có nhiều thành tựu, song vẫn còn chưa đáp ứng yêu cầu của cuộc sống phát triển, mặc dù đã có nhiều sự quan tâm đầu tư. Tình trạng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận tiếng Việt còn gặp nhiều khó khăn, hiện tượng thoát mù chữ nhưng còn mù nghĩa, tái mù chữ... vẫn xảy ra trong một bộ phận đồng bào, cũng như học sinh (HS) phổ thông dân tộc thiểu số trong khu vực. Dân tộc Thái là một trong những dân tộc thiểu số nằm trong tình trạng đó. Nhóm dân tộc này có trên 1 triệu người, sống rải rác ở các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Yên Bái, Nghệ An, Thanh Hóa và một số vùng miền núi phía Bắc, Tây Nguyên. Đời sống kinh tế trước đây còn nhiều khó khăn do vậy hiện nay Đảng, Nhà nước đã quan tâm nền đời sống bà con có phần được nâng cao hơn nhu cầu được đến trường, đến lớp của các em người Thái ngày một tăng. Tuy nhiên năng lực nhận thức của HS dân tộc Thái về tiếng Việt còn hạn chế, dẫn đến việc khi nói và viết các em còn mắc nhiều lỗi chính tả.

* ThS - Văn phòng HĐND - UBND huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Email: nguyentang76dbd@gmail.com

Qua khảo sát 662 bài kiểm tra học kỳ I và 658 bài nghe viết chính tả của HS đã tổng kết được 3.693 lỗi chính tả. Có thể thấy HS Thái còn mắc phải nhiều lỗi chính tả tiếng Việt. Tổng số lỗi chính tả khảo sát được của HS khu vực Thị Trấn là 669/3.693 lỗi, chiếm 18,12%, khu vực giáp với thị trấn là 1.322/3.693 lỗi, chiếm 35,8%, khu vực xa xa trung tâm là 1.702/3.693 lỗi, chiếm 46,08%. Trong các loại lỗi chính tả tiếng Việt thì HS dân tộc Thái mắc lỗi nhiều ở phần phụ âm đầu, sau đó đến các lỗi về thanh điệu, còn lỗi về phần vần và lỗi viết hoa chiếm số lượng ít hơn. Các lỗi thường mắc theo phương diện sau:

2. Các lỗi chính tả thường gặp ở HS dân tộc Thái vùng Điện Biên

2.1. Lỗi phụ âm đầu

Số lượng lỗi sai ở phụ âm đầu chiếm số lượng nhiều nhất, là 2.019/3.693 lỗi, chiếm 54,67%. Qua đó cho thấy khả năng tri nhận về phụ âm đầu tiếng Việt của HS Thái chưa được tốt. HS dân tộc Thái gặp nhiều khó khăn trong một số phụ âm đầu tiếng Việt, từ đó dẫn đến việc HS đã mắc lỗi trong khi viết. Trong đó các phụ âm đầu hay mắc lỗi nhiều nhất bao gồm: /đ - l - d/ (đ - l - d), ví dụ: *độc ác à lộc ác, lo âu à đơ âu, đầu cho à lâu cho, lâu ngày à đầu ngày, đây giêng à lầy giêng; /h - v/ (h - v), ví dụ: biết ơn à viết ơn, vát vá à bắt bà, bao bọc à vào vọc,...*

2.2. Lỗi âm đệm

Có 80/544 lỗi, chiếm 14,71%, đây là lỗi chiếm tỉ lệ thấp nhất. Trong các lỗi về nguyên âm đơn, HS Thái chủ yếu sai ở một số âm như: a, ă, ơ, â, ví dụ: *sớm à xám, sân trường à sơn trường/trườn; viết các từ có nguyên âm /â/ thành /a/, ví dụ: máy năm à máy trâm, gây gât à gây gát; viết các từ có nguyên âm /ă - â/ thành âm /ô/, ví dụ: quốc à quoc, sắp đặt à sắp đặt hoặc viết các từ có nguyên âm /ă/ thành âm /a/, ví dụ: kang trang à kang trãng, Bác Hồ à Bắc Hồ, bác hai à bắc hai,...*

2.3. Lỗi âm chính

Có 256/544 lỗi, chiếm 47,06%, HS Thái mắc các lỗi chính tả về nguyên âm đôi một phần xuất phát từ cách phát âm của HS, một số vẫn có cách phát âm từ nguyên âm đơn trong tiếng Việt khi viết thành nguyên âm đôi. Một số lỗi cụ thể gồm lỗi sai các vần ê/i/iê/iêu, ví dụ: *đều đặn à điều đặn, điều đứng à điu đứng, đều cẳng à điều cẳng, kim kẹp à kềm kẹp, hiu quạnh à hiêu quạnh, nâng niu à nâng niêu, thất thểu à thất thiêu; lỗi sai các vần u/ô/ơ/uơ/uân/uộc/ơân, ví dụ: tui thân à tuôi thân, đen đuôi à đen đuôi, hắt hủi à hắt huôi, xui khiến à xuôi khiến, xua tay à xui tay, khuôn mặt à khuôn mặt, sóng cuộc à sóng quạn, bản khoán à bản khuôn, nhẵn à nhoãn; lỗi sai các vần ư/ươ/ư, ví dụ: chửi mắng à chười mắng, cười cô à cửi cô, tức tưởi à tức tui, sươi ẩm à sửi ẩm; lỗi sai các vần ơ/oo - ô/ôô, ví dụ: không thấy à không thây, con công à con công, lộng lẫy à lộng lẫy, giông bão à giông báo; lỗi sai các vần ư/ươ/ương, ví dụ: vắn vương à vắn vương, phượng vĩ à phượn vĩ, nhân nhượng à nhân nhượn, sân trường à sơn trường; lỗi sai các vần ay/iây, ví dụ: ngày à ngai, xây nhà à xay nhà, lấy chồng à lấy chông, gay gắt à gây gát, mây à máy; lỗi sai các vần iên/iêm/yên/yêm/yuên, ví dụ: Phạm Tiến Duật à Phạm Tuyền Duật, nổi niềm à nôi niềm, điếm à liếm; điếm; lỗi sai các vần uốt/uát, ví dụ: suốt à suát, trắng muốt à trắng muát, sáng suốt à sáng suát; lỗi sai các vần ao/au/âu, ví dụ: chị Sáu à chị Sấu, nước như ai nấu à nước như ai náu, cò lau à cò lao, thầy bảo à thầy bạo,...*

Lỗi nguyên âm đôi là lỗi đứng thứ nhất trong số 3 loại lỗi mà HS Thái hay mắc phải. Tuy nhiên, HS Việt đôi khi cũng mắc phải lỗi về nguyên âm đôi trong khi nói cũng như viết tiếng Việt, cụ thể là nhầm giữa /au/ và /âu/, ví dụ: *Thịt kho tàu à Thịt kho tầu; Mầu mỡ à Mầu mờ; Nhầm giữa /ua/ và /ươ; Thươ xưa à Thua xưa; Hươ tay à Hua tay,...*

2.4. Lỗi âm cuối

Có tất cả 208/544 lỗi, chiếm 38,23%. Như vậy HS Thái mắc tương đối nhiều lỗi khi phát âm cũng như khi viết các phụ âm cuối của từ. HS Thái thường bỏ hoặc nhầm lẫn giữa các phụ âm cuối, ví dụ: *tuổi tác à tuổi tác, thân thuộc à thân thuận, phát phờ à phốp phờ, quay à quay hoặc* các từ kết thúc bằng các phụ âm, ví dụ: *tám à táng, quăng đời à quành đời, quáng đời, ghe lạnh à ghe lang, sinh lễ à sùng lễ, tráng sĩ à tránh sĩ...*

2.5. Lỗi thanh điệu

So với lỗi phụ âm đầu, lỗi về thanh điệu chiếm số lượng ít hơn, tổng số có 859/3.693 lỗi, chiếm 23,36%. Trong đó tỷ lệ các lỗi cụ thể như sau: Thanh ngang: Có 0/859 lỗi, chiếm 0%; Thanh huyền: Có 38/859 lỗi, chiếm 4,42%; Thanh sắc: Có 281/859 lỗi, chiếm 32,72%; Thanh hỏi: Có 128/859 lỗi, chiếm 14,9%; Thanh ngã: Có 273/859 lỗi, chiếm 31,78%; Thanh nặng: Có 139/859 lỗi, chiếm 16,18%. Nhìn chung HS Thái tri nhận rất tốt về thanh ngang và thanh huyền nên mắc rất ít lỗi về hai thanh này. Một số HS đôi khi đã mắc lỗi khi viết từ có thanh huyền thành thanh nặng. Ví dụ: *bàng hoàng à bàng hoang; đồ sộ à đồ số, loảng ngoảng à loảng ngoặng...*

3. Nguyên nhân mắc lỗi chính tả của HS dân tộc Thái tỉnh Điện Biên

Đối với HS Thái, tiếng Việt là ngôn ngữ thứ hai, còn tiếng Thái là tiếng mẹ đẻ, do đó trong quá trình học tiếng Việt các em bị ảnh hưởng bởi sự giao thoa giữa tiếng Thái và tiếng Việt nên đã dẫn đến lỗi tiếng Việt. Qua khảo sát và tìm hiểu thực tế, chúng tôi tổng kết lại ở hai dạng nguyên nhân cơ bản thuộc về khách quan và chủ quan như sau:

3.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, nói một cách khác là phụ thuộc vào môi trường giao tiếp lúc ban đầu của việc

học và sử dụng tiếng Việt. Qua việc đối chiếu hệ thống ngữ âm giữa tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số cũng như tìm ra các lỗi phát âm tiếng Việt do ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ, tác giả nhận thấy tiếng mẹ đẻ có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình đặc thù ngôn ngữ đích. Điều này đã tạo nên các lỗi phát âm tiếng Việt mang tính đặc trưng của HS dân tộc thiểu số cả trong khi nói viết.

Thứ hai, trong quá trình sử dụng ngôn ngữ của mình, người Thái theo thời gian đã dẫn tới một hiện tượng là sự biến âm một số phụ âm trong cách đọc của người Thái so với chuẩn phát âm trong ngôn ngữ Thái. Sự biến âm này trong tiếng Thái đã dẫn tới việc một nghĩa nhưng có hai cách phát âm khác nhau và đều được chấp nhận. Như hai cặp phụ âm: / đọc thành đ và đ đọc thành l; b đọc thành v và v đọc thành b. Tiếng Thái và tiếng Việt có điểm tương đồng với nhau ở chỗ chúng đều là ngôn ngữ đơn lập, nhưng hệ thống chữ cái và các vần của chúng lại có vài điểm khác nhau. HS dân tộc Thái thường phát âm sai lẫn lộn âm i và âm y vì trong tiếng Thái không phân biệt chúng ra một cách riêng rẽ, do đó dẫn tới mắc lỗi khi học tiếng Việt. Ví dụ: *cái tay* lại đọc sai thành *cái tai*...

Trong tiếng Thái không có thanh ngã nên mượn thanh sắc để thay thế, vì thế mà HS dân tộc Thái thường phát âm sai thanh ngã thành thanh sắc. Ví dụ: *Kẻ lá* đọc sai thành *kẻ lá, ngã rẽ* đọc sai thành *ngá rẽ...*

Phụ âm *nh* trong tiếng Thái không bao giờ đặt cuối vần hay âm tiết nên phụ âm này thường được HS dân tộc Thái thay thế bằng phụ âm *ng*, dẫn đến sai khi phát âm trong tiếng Việt. Ví dụ: *anh* đọc sai thành *eng*...

Tiếng Thái không có vần *ây* và *âu* nên đọc các vần này trong tiếng Việt. HS dân tộc Thái thường đọc sai thành *ay* và *au*. Ví dụ: *lấy vợ* đọc sai thành *lây vợ; xâu kim* đọc sai thành

xau kim... Do ảnh hưởng của cách phát âm giữa tiếng Thái và phát âm tiếng Việt nên cũng dẫn đến mắc lỗi khi viết tiếng Việt. HS người Thái phát âm nhầm lẫn *ô* được phát âm kéo dài thành âm *oo*. Ví dụ: *không đọc sai không; con Công đọc sai thành con Cooong...*

Thứ ba, do sự bất cần, cầu thả của HS, nhiều em HS có khả năng phát âm chuẩn, có khả năng tri nhận được ngữ âm và chữ viết tiếng Việt, xong trong quá trình viết do sơ suất đã dẫn đến viết sai chính tả. Trong môi trường thuần tiếng Việt thì môi trường giao tiếp của HS dân tộc Thái hết sức hạn hẹp và thiếu tính tích cực. Ở trường, khi học trên lớp các em được nghe thầy cô giảng bài bằng tiếng Việt, còn khi ra chơi, các em lại nói với nhau bằng tiếng mẹ đẻ. Về với gia đình và cộng đồng, các em lại sống trong môi trường thuần tiếng dân tộc, do đó cách phát âm địa phương chính là nguyên nhân, là rào cản lớn nhất của hiện tượng mắc lỗi chính tả, của sự hình thành kỹ năng sử dụng tiếng Việt của các em HS dân tộc Thái.

Thứ tư, chữ Quốc ngữ có những bất hợp lý, cùng một âm mà ghi bằng nhiều con chữ. Ví dụ cùng âm *z* mà ghi bằng *d, gi*; âm vị *η* được ghi bằng hai tổ hợp con chữ: *ngh* và *ng*; nguyên âm đôi *ie* được ghi bằng 4 con chữ: *iê, ia, yê, ya...* Trong khi đó, HS chưa biết đầy đủ về quy tắc chính tả như quy tắc viết hoa, quy tắc viết tên riêng nước ngoài....

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân từ phía HS:

Thứ nhất, HS không chỉ sai do phát âm theo tiếng địa phương, mà còn không hiểu nghĩa của từ dẫn đến nói, viết sai.

Thứ hai, nhiều HS không chú ý đến quy tắc viết chính tả, không tra cứu từ điển chính tả hay từ điển phổ thông. Nhưng thói quen này thật khó khắc phục vì không phải em nào cũng có từ điển chính tả trong nhà. Trong quá trình

học tiếng Việt các em bị ảnh hưởng bởi sự giao thoa giữa tiếng Thái và tiếng Việt nên đã dẫn đến lỗi tiếng Việt.

Thứ ba, vốn từ của HS dân tộc Thái về tiếng Việt chưa nhiều. Hạn chế về vốn từ làm cho các em ngại tiếp xúc với bạn bè, thầy cô tạo nên tâm lý tự ti, nhút nhát, luôn sống khép mình trước mọi người.

Thứ tư, học sinh dân tộc Thái có những khoảng cách về điều kiện sống và học tập đối với học sinh người Kinh, các em sinh ra và lớn lên trong điều kiện vắng bóng tiếng Việt. Điều kiện sinh hoạt khó khăn, gia đình ít quan tâm đến việc học của con em, không được luyện tập, đọc truyện, sách vở tham khảo thêm. Sách vở, đồ dùng phục vụ cho việc học còn thiếu thốn, đó cũng là nguyên nhân làm cho khả năng học tiếng Việt cũng như các bộ môn khác của các em bị hạn chế.

- Nguyên nhân từ phía giáo viên (GV):

Thứ nhất, trình độ của GV tiểu học tại các trường vùng cao hệ đào tạo khác nhau, trình độ chuyên môn không đồng đều vì thế nhiều GV còn lúng túng trước hiện tượng mắc lỗi khi sử dụng tiếng Việt của HS, chưa linh hoạt và sáng tạo trong việc tìm ra các biện pháp sửa lỗi. Vì thế, mặc dù đã học xong tiểu học nhưng kỹ năng sử dụng tiếng Việt của HS dân tộc Thái còn rất hạn chế.

Bên cạnh đó, hầu hết GV tiểu học dạy ở các trường xã là người địa phương (người dân tộc Thái), nhằm mục đích tạo điều kiện làm việc gần nhà và gắn bó lâu dài với nghề. Chính vì thế, họ cũng mắc lỗi phát âm khi đọc tiếng Việt do ảnh hưởng của phương ngữ nên trong quá trình giảng dạy đã trực tiếp tác động tới HS.

Thứ hai, nội dung dạy học tiếng Việt cấp trung học cơ sở chủ yếu phục vụ học văn bản và tập làm văn, không có thời lượng rèn luyện chính tả. Vì thế, kỹ năng chính tả ít được quan tâm đúng mức trong các giờ học, đặc biệt là

trong vấn đề soát lỗi, sửa lỗi chính tả cho HS. Tiết tra bài viết, bài kiểm tra, GV cố gắng dạy kiến thức, cách trình bày, diễn đạt, nên phần chữa chính tả còn chưa được chú trọng. Thông thường chỉ có GV bộ môn Ngữ văn mới có yêu cầu về viết đúng chính tả trong bài làm của HS, các GV bộ môn khác ít quan tâm đến việc phát âm, rèn chính tả và chưa chú ý đến chữ viết của HS, thậm chí chỉ yêu cầu HS trả lời đúng, không lưu tâm chính tả đúng hay không.

4. Một số giải pháp khắc phục lỗi chính tả cho HS dân tộc Thái tỉnh Điện Biên

Một là, *quy tắc chính tả do một âm có nhiều cách viết*: trong khi giảng dạy, GV cần nhắc lại, cung cấp thêm quy tắc chính tả với trường hợp một âm có nhiều cách viết, nhất là cách viết các phụ âm đầu, ví dụ: phụ âm đầu /k/ viết là *k* khi kết hợp với nguyên âm hàng trước /i, e, â, â/, /e/: viết là *c* khi kết hợp với nguyên âm hàng sau: /ɔ, ɔ/, /a, â, o, ɔ, ɔ/, /u, uo/: phụ âm /ɣ/: viết là *gh* khi kết hợp với nguyên âm hàng trước /i, e, â, â/, /e/: viết là *g* khi kết hợp với nguyên âm hàng sau: /ɔ, ɔ/, /a, â, o, ɔ, ɔ/, /u, uo/: phụ âm /ŋ/: Viết là *nh* khi kết hợp với nguyên âm hàng trước /i, e, â, â/, /e/: viết là *ng* khi kết hợp với nguyên âm hàng sau: /ɔ, ɔ/, /a, â, o, ɔ, ɔ/, /u, uo/.

Hai là, *quy tắc đặt dấu thanh*: trong tiếng Việt, các dấu *huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng* được đặt trên đầu chữ cái ghi âm chính, còn dấu *nặng* đặt dưới chữ cái ghi âm chính. Trong trường hợp âm chính là nguyên âm đôi, được ghi bằng hai chữ cái. Ví dụ: *bià, lya, lra, biên, chiểu, thuyền, nhuộm, lượn...*

Ba là, *quy tắc viết hoa cơ bản*: GV phải giảng dạy cho HS biết đầu câu, sau mỗi dấu chấm hết câu, danh từ riêng chỉ tên người, địa danh, dẫn lời nói trực tiếp, viết tên riêng tiếng nước ngoài phải viết hoa theo quy tắc. Lưu ý sau dấu hai chấm mà kiểu câu liệt kê thì không viết hoa. Ví dụ *Vai có nhiều loại: vai tròng,*

vai thiếu, vai nhờ, vai tàu lái.

Bốn là, *giúp HS được làm quen với cách phát âm đúng*: chuẩn chính âm có ảnh hưởng rất nhiều đến chuẩn chính tả. Giữa ngữ âm và chữ viết có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, thường thường khi phát âm như thế nào thì người ta dễ viết như thế ấy. Khi thầy đọc đúng thì trò sẽ viết đúng. Bởi vậy, khi giảng bài, đọc bài, GV cần phát âm chuẩn, chính xác để HS học theo, từ đó giúp rèn thói quen viết đúng chính tả cho HS.

Năm là, *đặc điểm tiếng mẹ đẻ*: tiếng Thái là ngôn ngữ của dân tộc mà HS là một thành viên. Ngôn ngữ này được các em sử dụng hằng ngày trong gia đình, ngoài xã hội khi họ giao tiếp với người đồng tộc mà không sử dụng tiếng Việt. Tiếng mẹ đẻ của HS còn gắn liền với thổ ngữ. Ở góc độ tiếng nói, có thể coi đây là bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc Thái. Tuy vậy điều này lại ảnh hưởng rất nhiều đến các em trong quá trình học tập, nó ít nhiều chi phối cách dùng tiếng Việt khi các em đến trường.

Sáu là, *tạo môi trường giao tiếp và sử dụng tiếng Việt cho HS*: thường xuyên giao tiếp với mọi người xung quanh ở mọi lúc, mọi nơi. Đây là một trong những cách thức rất quan trọng và mang lại hiệu quả cao nhất giúp các học sinh có thể học được nói tiếng Việt, qua đó cũng nâng cao khả năng viết tiếng Việt. Quá trình giao tiếp với những ứng dụng, những hoàn cảnh cụ thể, con người cụ thể sẽ giúp học sinh khắc sâu được trong trí nhớ của mình. Sau nhiều lần sử dụng cùng một từ trong giao tiếp sẽ giúp học sinh nhớ lâu và trở thành một thói quen khi sử dụng từ đó cả trong khi nói và viết.

Bảy là, *khuyến khích HS có thói quen sử dụng từ điển*: GV khuyến khích HS khi gặp trường hợp không biết viết như thế nào cho đúng, HS cần có thói quen tra từ điển tiếng Việt. Cần khuyến khích HS mua từ điển tiếng Việt để hiểu nghĩa của từ ngữ. Tuy nhiên, việc làm này không phải là dễ dàng vì thói quen và

vì nhiều vấn đề khác nữa.

5. Kết luận

Từ kết quả điều tra, khảo sát về thực trạng chúng tôi nhận thấy HS người Thái thường mắc lỗi chính tả theo cách phát âm: nhầm các phụ âm đầu, lỗi thanh điệu và một số lỗi khác do ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ trong tiếng Việt. Kết quả thu được sau khi thực hiện các giải pháp, chúng tôi tiến hành khảo sát bài kiểm tra học kỳ II và nghe (đọc) viết chính tả là 3.356 lỗi. Cụ thể là: Lỗi phụ âm đầu là 488/3.356 lỗi, chiếm 14,54%, lỗi phụ âm đầu là 1.872/3.356 lỗi, chiếm 55,78%, lỗi thanh điệu là 762/3.356 lỗi chiếm 22,7%, lỗi viết hoa chiếm 234/3.356 lỗi, chiếm 6,98%. Số lượng lỗi chính tả của các em có xu hướng giảm so với ngày đầu khảo sát thực nghiệm, số liệu minh chứng đồng nghĩa năng lực viết tiếng Việt HS Thái được khẳng định qua các giải pháp nêu trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Trọng Báu. *Từ điển chính tả tiếng Việt*. Nxb. Hà Nội, Hà Nội, 1995.
- [2] Đỗ Hữu Châu. *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999.
- [3] Lê Trung Hoa (Chủ biên), *Các lỗi chính tả, từ vựng, ngữ pháp và cách khắc phục* (Qua bài viết trong nhà trường và trên các phương tiện truyền thông). Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002.
- [4] Lê Trung Hoa. *Lỗi chính tả và cách khắc phục*. Nxb. Khoa học xã hội, Tp. Hồ Chí Minh, 2005.
- [5] Vũ Bà Hùng. *Chuẩn mực ngữ âm và vấn đề dạy tiếng Việt trong nhà trường*. *Ngôn ngữ*, số 1, 1994.
- [6] Nguyễn Thị Ly Kha. *Một số giải pháp cho chính tả phương ngữ*. *Ngôn ngữ*, số 3, 2009.
- [7] Hồ Lê, Trần Thị Ngọc Lang, Tô Đình Nghĩa (đồng Chủ biên). *Lỗi từ vựng và cách khắc phục*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.
- [8] Nguyễn Văn Lợi. *Ngôn ngữ chữ viết và chính sách ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. Đề tài độc lập cấp Nhà nước. Hà Nội, 2000.
- [9] *Tài liệu dạy tiếng dân tộc Thái*. Lưu hành nội bộ, Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên, 2010.

⇒ Tiếp theo trang 124 (PHƯƠNG THỨC PHỤ TÓ THỂ HIỆN...)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Sơn. *Kính ngữ trong tiếng Nhật*. *Nghiên cứu Nhật Bản*, số 2, 1999.
- [2] Nguyễn Thị Việt Thanh. *Tiếng Nhật - Một số đặc trưng khái quát*. *Nghiên cứu Nhật Bản*, số 1, 1995.
- [3] Hoàng Anh Thị. *Về các phương tiện biểu thị tình lịch sự trong tiếng Nhật và tiếng Việt*. *Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 1, 1998.
- [4] 文部省編、*敬語の歴史と文化語彙*、2007.
- [5] 田中幸子、*敬語の歴史と文化語彙*、*日本語教育*、第100号、株式会社日本文学出版、2009.
- [6] 土田 益郎、*現代分科別敬語用法辞典*、東京堂出版、1999.
- [7] 田中幸子、*現代敬語研究*、第4号、1983.
- [8] 田中幸子、*敬語の歴史と文化語彙*、1992.
- [9] 田中幸子、*敬語の歴史と文化語彙*、1999.